

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung



- Họ và tên: PHAN VĂN CHI
- Năm sinh: 1952
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS, 1990, Viện Hóa sinh Paladin, Viện HLKH Ucraina (LX cũ)
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): GS, 2011, Bộ GD&ĐT

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Sinh học, Hóa sinh
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): NCVCC, Viện Công nghệ sinh học, Viện HLKHCNVN
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng Viện Công nghệ sinh học, Viện HLKHCNVN
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Viện Công nghệ sinh học, Học viện KHCNVN, từ năm 2005;
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Ngành Sinh học, từ năm 2012;
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 02 sách chuyên khảo; 02 sách giáo trình; 02 sách tham khảo
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 165 bài báo tạp chí trong nước; 36 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

Trong nước:

Lê Thị Bích Thảo, Bùi Thị Huyền, Đoàn Việt Bình, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Minh Phương, Đỗ Hữu Chí, Bùi Quang Nghị, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2016) Nghiên cứu conotoxin từ nọc ốc cối biển (giống Conus) và ứng dụng trong Y-Dược. *Tạp chí Sinh học* 2: 264-268.

Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Thị Thanh Ngân, Nguyễn Thị Kim Liên, Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tụng, Thành Ngọc Minh, Phan Văn Chi, Nguyễn Huy Hoàng (2017) Ứng dụng công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới và các phần mềm tin sinh học trong việc đánh giá sơ bộ biến thể di truyền ở người bệnh tự kỷ Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(3): 433-439.

Đỗ Hữu Chí, Nguyễn Thị Minh Phương, Bùi Thị Huyền, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Đình Minh, Đỗ Doãn Lợi, Nguyễn Thúy Huyền, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi, Lê Thị Bích Thảo (2017). Nồng độ matrix metalloproteinase-9 trong huyết thanh bệnh nhân Hội chứng mạch vành cấp ở Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(1): 15-21.

Nguyễn Tiến Dũng, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Minh Phương, Bùi Thị Huyền, Phạm Đình Minh, Đỗ Hữu Chí, Nguyễn Thị Phương Liên, Phan Văn Chi, Lê Thị Bích Thảo (2017). Phân tích hệ protein/peptide nọc độc ong *Vespa velutina* phân lập ở Việt Nam bằng kỹ thuật proteomics. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(2): 259-265.

Pham Thi Hue, Bui Thi Huyen, Phan Van Chi, Tran Thi Phuong Lien, Pham Thi Hang, Le Thi Bich Thao (2018) Characterization of Mastoparan peptide from the venom of the Wasp *Vespa velutina* collected in Vietnam. *Journal of Biotechnology* 16(4): 1-8.

Quốc tế:

Nguyen Tien Dung, Montserrat Carrascal, Oriol Vidal-Cortes, Oscar Gallardo, Vanessa Casas, Marina Gay, Van Chi Phan, Joaquin Abian (2016). The phosphoproteome of human Jurkat T cell clones upon costimulation with anti-CD3/anti-CD28 antibodies. *J Proteomics* 131: 190-198. (SCIE)

Thi Bich Thao Le, Thi Huyen Bui, Thi Minh Phuong Nguyen, Thi Minh Nguyet tran, Huu chi do, Tien Dung Nguyen, Minh Dinh Pham, Doan Loi Do, Bich Nhi Nguyen, Van Chi Phan (2017) Matrix metalloproteinase 9 gene polymorphism 1562C>T is significantly associated with acute coronary syndrome susceptibility in Vietnamese population. *ScienceAsia* 43: 289–293. (SCIE)

Nguyen Thi Mai Huong, Nguyen Thi Kim Lien, Ngo Diem Ngoc, Nguyen Thi Phuong Mai, Nguyen Pham Anh Hoa, Le Thanh Hai, Phan Van Chi, Ta Thanh Van, Tran Van Khanh and Nguyen Huy Hoang (2018). Three novel mutations in the *ATP7B* gene of unrelated Vietnamese patients with Wilson disease. *BMC Medical Genetics* 19:104. (SCIE)

Vladimir V. Britikov, Elena V. Britikova, Anatoly S. Urban, Dmitry M. Lesovoy, Thi Bich Thao Le, Chi Van Phan, Sergey A. Usanov, Alexander S. Arseniev, Eduard V. Bocharov (2019) Backbone and side-chain chemical shift assignments for the ribosome-inactivating protein trichobakin (TBK). *Biomol NMR Assign*, <https://doi.org/10.1007/s12104-019-09920-y>. (SCIE)

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 03 cấp Nhà nước; 05 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

Characterization of the secretome and phosphosecretome of the T-CD4+ primary human lymphocyte using proteomic techniques (2012-2016, HTQT với Viện Nghiên cứu Y-Sinh học Barcelona (IIBB), Spanish National Research Council (CSIC), Tây Ban Nha, CN);

Nghiên cứu cấu trúc/chức năng của độc tố miễn dịch tái tổ hợp từ Trichobakin (TBK), một loại protein bất hoạt ribosome nhóm 1 dùng làm thuốc điều trị ung thư (2017-2018, Cấp Viện HLKHCNVN, Mã số: VAST02.01/14-15, TVC);

Xây dựng Bản đồ Công nghệ Protein & Enzyme (2018-2020, Cấp NN, Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia đến năm 2020, Mã số ĐM.43.DA/19, TVC).

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 02 giải pháp hữu ích

- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 04 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Nguyễn Tiến Dũng, Characterization of the human T-lymphocyte phosphoproteome and secretome using proteomic techniques, Viện Công nghệ sinh học, Viện HLKHCNVN & IIBB, CSIC, Tây Ban Nha, 2016, Đồng HD;

Nguyễn Thị Mai Hương, Phát hiện người mang đột biến gen *ATP7B* trong các thành viên gia đình bệnh nhân Wilson, Viện Công nghệ sinh học, Viện HLKHCNVN, 2018, HDP;

Nguyễn Thu Hiền, Nghiên cứu phát hiện các biến thể ở một số bệnh nhân tự kỷ Việt Nam bằng phương pháp giải trình tự toàn bộ vùng mã hóa (exome), Viện Công nghệ sinh học, Viện HLKHCNVN, 2018, HDP.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

Bài báo khoa học:

1. Karpov L.M., Dvudjilnaja E.D., Savvov V.I., Fan Van Tji (1977). Distribution of S³⁵-Lipoic acid and its effect on pyruvate dehydrogenase activity in Walker mice. *Voprosy Onkologii* 23(10): 87-90. (Scopus)
2. Phan Van Chi, Petrov C.A., Rozanov A.JA (1990). The interaction between thioctic acid and its derivatives with mitochondrial alanine- and aspartate aminotransferases from rat liver and brain. *Fiziologichnyi Zhurnal* 38(1): 77-80. (Scopus)
3. Rozanov V.A., Phan Van Chi, Geracimiak G.P., Lubarev A.E., Kurganov B.I., Rozanov A.JA (1991). Supramolecular organisation of aminotransferases and α -ketoacid dehydrogenases in rat brain. *Ukrainskii Biokhimicheskii Zhurnal* 63(2): 66-71. (ISSN)
4. Phan Van Chi, Masaomi Arahira, Chikafusa Fukazawa (2000). Molecular cloning and characterization of 11S storage proteins from *Cytisus scoparius* Link. *Advances Nat Sci: Nanosci Nanotech* 1(2): 107-113. (ESCI)
5. Phan Van Chi, Masaomi Arahira, Nong Van Hai, Chikafusa Fukazawa (2000). Expression and chracterization of glycin proA5A4B3 as a highly specific substrate for soybean maturation enzyme. *Advances Nat Sci: Nanosci Nanotech* 1(4): 103-111. (ESCI)
6. Phan Van Chi, Chan-Shick Kim, Chikafusa Fukazawa (2001). Post-translational cleavage of proglycinin by legumaturain and its physiological significance. *Advances Nat Sci: Nanosci Nanotech* 2(1): 93-101. (ESCI)
7. Phan Van Chi (2001). Development of recombinant immunotoxins. *Proceedings of International Workshop on Biology 2001*, July 2-5, 2001, Hanoi, Vietnam, pp. 66-68.
8. Hoang Quoc Truong, Nguyen Thuy Ha, Hajime Mizukami, Le Tran Binh & Phan Van Chi (2001). Expression and characterization of karasurin-A, a type I ribosome-inactivating protein from *Trichosanthes kirilowii* var. *Japonica*. *Advances Nat Sci: Nanosci Nanotech* 2(2): 93-97. (ESCI)
9. Phan Van Chi, Hoang Quoc Truong, Nguyen Thuy Ha, Won-Il Chung and Le Tran Binh (2002). Characterization of trichobakin, a type I ribosome-inactivating protein from *Trichosanthes* sp. *Bac Kan* 8-98. *Biotech Appl Biochem* 34(2): 85-92. (SCIE)

10. Van Hai Nong, Masaomi Arahira, Van Chi Phan, Chan-Shick Kim, Deyu Zhang, Kyoko Udaka, and Chikafusa Fukazawa (2002). Molecular Cloning and Characterization of a Group II Chaperonin δ -Subunit from Soybean. *J Biochem* 132(2): 291-300. (SCIE)
11. Phan VC, Arahira M, Fukazawa C (2002) Two Post-Translational Cleavage Sites in Pro-A5A4B3 Subunit of Glycinin, 11S-Seed Storage Protein of Soybean, are Processed Differentially by an Asparagine-Specific Endoprotease (Legumaturain). *Nippon Nogei Kagakkai Taikai Koen Yoshishu*, V. 2002: 146.
12. Fukazawa C, Lee, S-P, Salais B, Ngoc MN, Phan VChi, and Arahira M (2002). Enhancing the catalytic activity of soluble-type epoxide hydrolyse from soybean (Glycine Max L. Merr.). *Proceedings of the United States-Japan Cooperative Program in Natural Resources (UJNR)* (Protein Resources Panel, 31st Annual Meeting), 32: 236-256.
13. Vu MT, Nguyen NL, Dang TN, Nguyen TD, Phan VC (2004) Detection of MLL-AF4 Fusion Protein in Acute Lymphoblastic Leukemia Patients Using Two-dimentional Liquid Chromatography Coupled with Tandem Mass Spectrometry. *Molecular & Cell Proteomics* 3(10 Suppl): S52. (SCIE)
14. Nguyen NL, Vu MT, Dang TN, Do QH, Le BT, Nguyen BN, Pham VA, Ninh TU, Nong VH, Phan VC (2004) Analysing the Human Serum Proteome of Patients Carrying the A3442G Mutation in Mitochondria. *Molecular & Cell Proteomics* 3(10Suppl): S54. (SCIE)
15. Le Thanh Hoa, Dinh Duy Khang, Phan Van Chi, Nong Van Hai, Truong Nam Hai, Nguyen Thi Bich Nga and Le Tran Binh (2005). Molecular characterization of the H5 gene for the highly pathogenic A/H5N1 strains isolated in Vietnam during 2004-2006. *Proceedings of International Workshop on Biotechnology in Agriculture* (October 20th, 2006). Nong Lam University Ho Chi Minh City, Vietnam, tr. 68-71.
16. PV Chi, VM Thiet, TT Thanh, and NTM Phuong (2006) Analysis of Glycoproteins in Human Serum by Lectin Capture Strategies Combined with NanoLC-MS/MS. *Molecular & Cellular Proteomics* 5(10 Suppl): S141. (SCIE)
17. TT The, HD Quynh, and CP Van (2007) Serum Proteome Analysis of Patients with Non-Hodgkin's Lymphoma Using Thermostable Fractionation Combined with 2-DE and LC-MS/MS. *Molecular & Cellular Proteomics*, October 2007 (Suppl), pp.410. (SCIE)
18. Phan Van Chi, Tran The Thanh, Tran Thi Minh Nguyet, Nguyen Bich Nhi, Nguyen Thi Ty, Bui Quang Nghi (2007) Proteomics of marine bioactive peptides. *Proceedings of the first VAST-KOCI Workshop on Science and Technology R&D Cooperation*, Hanoi, September 14, 2007, pp. 68-75.
19. TT The, SL Huu, and CP Van (2007) Membrane Proteome Analysis of Human Liver Cancer Tissue. *Molecular & Cellular Proteomics*, October 2007 (Suppl), pp.296. (SCIE)
20. PNT Minh, TT Thanh, NN Bich, H Van Dinh, C Phan Van (2007) Characterization of Serum Glycosylated and Thermostable Proteins in Type 2 Diabetes Mellitus Patients. *Molecular & Cellular Proteomics*, October 2007 (Suppl), pp.292. (SCIE)
21. Tran The Thanh, Nguyen Thi Minh Phuong, Nguyen Bich Nhi, Phan Van Chi (2007). Changes of Serum Glycoproteins In Lung Cancer Patients. *J Proteomics Bioinform* 1(1): 15-22. (Scopus)
22. Thanh The Thanh, Chi Phan Van (2010). Separation and identification of mouse liver membrane proteins by a gel-based approach in combination with 2DnanoLC-Q-TOF-MS/MS. *Advances Nat Sci: Nanosci Nanotech* 1(1): 1-7. (ESCI)
23. Peng L, Kapp E, Fenyő D, Kwon MS, Jiang P, Wu S, Jiang Y, Aguilar MI, Ahmed N, Baker MS, Cai Z, Chen YJ, Chi PV, Chung MCM, He F, Len ACL, Liao PC, Nakamura K, Ngai SM, Paik YK, Pan TL, Poon TCW, Salekdeh H, Simpson RJ, Sirdeshmukh R, Srisomsap C, Svasti J, Tyan YC, Dreyer FS, McLauchlan D, Rawson P and Jordan TW (2010). The Asia Oceania Human Proteome Organisation Membrane Proteomics Initiative. Preparation and characterization of the carbonate-washed membrane standard. *Proteomics* 10: 1-7. (SCIE)
24. Binh DV, Thanh TT, Chi PV (2010). Proteomic characterization of the thermostable toxins from Naja naja venom. *J Venom Anim Toxins incl Trop Di* 16(4): 631-638. (SCIE)
25. Phan Van Chi , Nguyen Thi Minh Phuong, Dang Thanh Nam, Nguyen Bich Nhi, Dang Cam Ha, Le Bach Quang, Nong Van Hai (2010). Analysis of serum thermostable proteome from dioxin-

- exposed veterans with type 2 diabetes. *Proceedings of 30th International Symposium on Halogenated Persistent Organic Pollutants (POPs)*, San Antonio, Texas, 12-17 September, 2010.
26. Le Thi Bich Thao, Bui Thi Huyen, Bui Quang Nghi, Doan Viet Binh, Nguyen Bich Nhi, and Phan Van Chi (2011). Study on the conopeptides from Cone snails collected from Nha Trang. *Proceedings of the workshop "Coastal Marine Biodiversity and Bioresources of Vietnam and Adjacent Areas to the South China Sea"*, Nha Trang, Vietnam, Nov 24-25, 2011. Ed. Lutaenko KA, Vladivostok-Nha Trang, Dalnauka, 2011, pp.114-118.
 27. Nguyen Tien Dung, Phan Van Chi (2012) Survey on the proteins of membrane origin in human serum. *Proteomics Insights* 5:1-17. (Scopus)
 28. Doan Viet Binh, Nguyen Thi Kim Dung, Le Thi Bich Thao, NguyenBich Nhi, Phan Van Chi (2013) Induced by High-Fat Diet and Low-Dose Streptozotocin Injection in Rats Model Macro- and Microvascular Complications of Diabetes. *International J Diabetes Research* 2(3): 50-55. (ISSN)
 29. Dan PD, Thuong TT, Minh PD, Loi DD, Nhi NB, Chi PV (2013) Analysis of the Membrane Proteins in Human Serum. *J Proteomics Bioinform* 6(12): 296-301. (Scopus)
 30. Dung NT, Chi DH, Bich Thao LT, Kim Dung NT, Nhi NB, Chi PV (2013) Identification and Characterization of Membrane proteins from Mouse Brain Tissue. *J Proteomics Bioinform* 6(6): 142-147. (Scopus)
 31. Nguyen Thi Minh Phuong, Doan Viet Binh, Pham Dinh Minh, Nguyen Bich Nhi, Phan Van Chi (2014). Profiling of thermostable proteins in diabetic cardiovascular rat plasma. *International J Life Sci and Med Res* 4(1): 9-14. (ISSN)
 32. Nguyen Tien Dung, Montserrat Carrascal, Oriol Vidal-Cortes, Oscar Gallardo, Vanessa Casas, Marina Gay, Van Chi Phan, Joaquin Abian (2016). The phosphoproteome of human Jurkat T cell clones upon costimulation with anti-CD3/anti-CD28 antibodies. *J Proteomics* 131: 190-198. (SCIE)
 33. Thi Bich Thao Le, Thi Huyen Bui, Thi Minh Phuong Nguyen, Thi Minh Nguyet tran, Huu chi do, Tien Dung Nguyen, Minh Dinh Pham, Doan Loi Do, Bich Nhi Nguyen, Van Chi Phan (2017) Matrix metalloproteinase 9 gene polymorphism 1562C>T is significantly associated with acute coronary syndrome susceptibility in Vietnamese population. *ScienceAsia* 43: 289–293. (SCIE)
 34. Huong M. T. Nguyen, Hoa A. P. Nguyen, Mai P. T. Nguyen, Ngoc D. Ngo, Van T. Ta, Hai T. Le, Chi V. Phan (2017) Mutation Analysis of the *ATP7B* Gene in 43 Vietnamese Wilson's Disease Patients. *International Journal of Bioengineering and Life Sciences* 11(2): 174-179. (ISSN)
 35. Nguyen Thi Mai Huong, Nguyen Thi Kim Lien, Ngo Diem Ngoc, Nguyen Thi Phuong Mai, Nguyen Pham Anh Hoa, Le Thanh Hai, Phan Van Chi, Ta Thanh Van, Tran Van Khanh and Nguyen Huy Hoang (2018). Three novel mutations in the *ATP7B* gene of unrelated Vietnamese patients with Wilson disease. *BMC Medical Genetics* 19:104. (SCIE)
 36. Vladimir V. Britikov, Elena V. Britikova, Anatoly S. Urban, Dmitry M. Lesovoy, Thi Bich Thao Le, Chi Van Phan, Sergey A. Usanov, Alexander S. Arseniev, Eduard V. Bocharov (2019) Backbone and side-chain chemical shift assignments for the ribosome-inactivating protein trichobakin (TBK). *Biomol NMR Assign*, <https://doi.org/10.1007/s12104-019-09920-y>. (SCIE)
 37. Nguyễn Văn Cường, Phan Văn Chi, Ngô Thanh Vân, Hoàng Minh Châu, Đái Duy Ban (1988). Hoạt hoá silicate để làm giá gắn protein. *Tạp chí Sinh học* 10(1): 35-38.
 38. Phan Văn Chi, Nguyễn Bích Nhi, Nguyễn Thị Tỵ, Tống Quỳnh Mai, Đái Duy Ban (1995). Tinh chế L-Tyrosine. *Tạp chí Sinh học* 17(3): 25-27.
 39. Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi, Nguyễn Thị Tỵ, Tống Quỳnh Mai, Đái Duy Ban (1996). Nghiên cứu tách chiết hỗn hợp các amino acid từ các nguồn protein tự nhiên có giá trị sinh học cao. *Tạp chí Sinh học* 18(1): 34-49.
 40. Đình Duy Kháng, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Phan Văn Chi (1998). Sản xuất và xác định tính chất của kháng huyết thanh kháng *Lactobacillus acidophilus*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 36(2):7-11.

41. Nguyễn Huy Hoàng, Trần Thị Phương Liên, Lê Thị Thu Hiền, Nguyễn Thuỳ Châu, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải (2000). Hoạt tính kháng một gạo của dịch chiết protein từ hạt mít, gấc và mướp đắng. *Tạp chí Sinh học* 21(1b): 199-202.
42. Phan Văn Chi (2003). Khối phổ trong nghiên cứu proteomics. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 1(1): 11-24.
43. Hoàng Quốc Trường, Tống Quỳnh Mai, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Lê Trần Bình, Phan Văn Chi (2003). Tinh chế và xác định protein bất hoạt ribosome (RIPs) từ cây Hồng qua (*Coccinia cordifolia* Cogn.). *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 41(5): 1-5.
44. Nguyễn Đình Cường, Nguyễn Thùy Dương, Lê Thị Thu Hiền, Lương Thị Thu Hường, Trần Thị Phương Liên, Nguyễn Huy Hoàng, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải (2003). Biểu hiện gen mã hóa protein bất hoạt ribosome của cây mướp đắng ở vi khuẩn *Escherichia coli*. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 1(4): 451-460.
45. Nguyễn Thị Ty, Tống Quỳnh Mai, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2003). Thành phần acid amin và giá trị dinh dưỡng của protein trong hạt một số giống vùng địa phương và ngoại nhập ở Việt Nam. Thành phần acid amin và giá trị dinh dưỡng của protein trong hạt một số giống vùng địa. *Tạp chí Sinh học* 25(3): 71-76.
46. Phan Văn Chi (2003). Proteomics và những nghiên cứu ứng dụng. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 1(4): 397-414.
47. Nông Văn Hải, Phan Văn Chi (2003). Thực trạng và triển vọng trong nghiên cứu DNA ty thể người. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 1(2): 132-142.
48. Đặng Thành Nam, Lê Thị Bích Thảo, Phan Văn Chi (2003). Nhận dạng và xác định những biến đổi về trình tự của trichobakin và các dẫn xuất bằng phương pháp khối phổ MALDI-TOF MS/MS. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 1(2): 161-168.
49. Trịnh Tất Cường, Đặng Thành Nam, Nguyễn Bích Nhi, Đặng Thị Thu, Phan Văn Chi (2003). Biểu hiện và tinh chế mini-TBK ở *E. coli*. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 1(2): 183-188.
50. Lê Thanh Hòa, Đinh Duy Kháng, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải, Trương Nam Hải, Lê Trần Bình (2004). Virus cúm A của gia cầm và mối quan hệ lây nhiễm động vật sang người. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 2(1): 1-18.
51. Nguyễn Đình Cường, Lê Thị Thu Hiền, Nông Văn Hải, Đặng Thành Nam, Phan Văn Chi (2004). Tinh chế và phân tích khối phổ protein bất hoạt ribosome tái tổ hợp từ cây mướp đắng. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 2(2): 217-226.
52. Vu MT, Nguyen NL, Dang TN, Nguyen TD, Nguyen VM, Phan VC (2004). Discovery of MLL-AF4 Fusion Protein in Serum of Acute Lymphoblastic. *Journal of Biotechnology* 2(3): 1-11.
53. Quyền Đình Thi, Đào Thị Tuyết, Nghiêm Đình Dũng, Phan Văn Chi (2005). Phân tích đa hình vùng DNA ty thể mã hóa các tiểu đơn vị I và II của cytochrome c oxidase ở một số cá thể người Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 3(3): 293-302.
54. Huỳnh Thị Thu Huệ, Hoàng Thị Thu Yến, Nguyễn Đăng Tôn, Lê Thị Thu Hiền, Nguyễn Đình Cường, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải (2005). Phân tích trình tự vùng điều khiển (D-Loop) trên genome ty thể của 5 cá thể người Việt Nam. Phân tích trình tự vùng điều khiển (D-Loop) trên genome ty thể của 5 cá thể người Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 3(1):15-22.
55. Trần Thị Minh Nguyệt, Lê Thị Bích Thảo, Đỗ Quỳnh Hoa, Tống Quỳnh Mai, Nguyễn Thị Ty, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2005). Xác định trình tự gen 12S rRNA ty thể của một số cá thể người Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 3(3): 287-292.
56. Bùi Thị Huyền, Đặng Thành Nam, Nguyễn Nam Long, Nguyễn Bích Nhi, Hoàng Quốc Trường, Phan Văn Chi (2005). Biểu hiện và xác định interleukin-2 của người. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 3(2): 143-148.
57. Nguyễn Thị Tú Linh, Vũ Đình Cường, Nguyễn Đăng Tôn, Lê Thị Thu Hiền, Huỳnh Thị Thu Huệ, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải (2005). Phân tích trình tự gen ND5 ty thể từ một số cá thể người Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 3(3): 279-286.
58. Vũ Hoài Thu, Vũ Đình Cường, Huỳnh Thị Thu Huệ, Nguyễn Đăng Tôn, Lê Thị Thu Hiền, Trần Thị Phương Liên, Phan Văn Chi, Nông Văn Hai (2005). Phân tích trình tự gen ND6 ty thể từ 12 cá thể người Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 3(4): 415-421.

59. Đặng Trần Hoàng, Bùi Thị Huyền, Vũ Minh Đức, Đặng Thành Nam, Trần Thị Hương, Nguyễn Hồng Thanh, Phan Văn Chi, Trương Nam Hải (2005). Biểu hiện gen mã hóa Interleukin-2 của người (rh-IL2MN) trong *Escherichia coli* bằng hệ pET32 và nhận dạng protein tái tổ hợp bằng phương pháp khối phổ. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 3(4): 439-444.
60. Trần Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Minh Giang, Lê Thị Bích Thảo, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2005). Phân tích trình tự gen 16S rRNA ty thể từ một số cá thể người Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 3(4): 423-428.
61. Lê Trần Bình, Lê Thanh Hòa, Đinh Duy Kháng, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải, Nguyễn Thị Bích Nga, Trương Nam Hải (2006). Phân tích mối tương đồng kháng nguyên và miễn dịch giữa các chủng virus cúm A, các chủng cường độc đương nhiên và các chủng vaccine cúm A/H5N. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 4(3): 291-296.
62. Lê Thanh Hòa, Nguyễn Thị Bích Nga, Đinh Duy Kháng, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải, Trương Nam Hải, Lê Trần Bình (2006). Nghiên cứu biến đổi thành phần gen H5 của virus cúm A/H5N1 của vịt An Giang trên cơ sở so sánh với các chủng trong khu vực. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 4(1): 23-30.
63. Hà Văn Huân, Đặng Thành Nam, Hoàng Quốc Trường, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2006). Biểu hiện gen mã hóa erythropoietin người ở nấm men *Pichia pastoris*. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 4(3): 303-307.
64. Lê Thị Bích Thảo, Bùi Thị Huyền, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2006). Xác định trình tự gen ND1 ở một số cơ thể người Việt Nam. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ* 44(6): 7-13.
65. Vũ Minh Thiết, Trần Thế Thành, Nguyễn Thị Minh Phương, Phan Văn Chi (2006). Phân tích các glycoprotein trong huyết thanh người. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 4(1): 13-22.
66. Đặng Thành Nam, Phan Văn Chi (2006). Nghiên cứu hệ protein huyết thanh bệnh nhân viêm gan B bằng phương pháp sắc ký lỏng nano đa chiều kết hợp khối phổ liên tục. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 4(2): 159-170.
67. Phạm Đình Minh, Đặng Thành Nam, Bùi Thị Huyền, Phan Văn Chi (2006). Tinh sạch và xác định ricin từ hạt thầu dầu. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 4(4): 489-494.
68. Lê Thị Bích Thảo, Bùi Thị Huyền, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2007). Xác định trình tự nucleotide tiểu phần 2 của NADH dehydrogenaza ty thể (ND2) của người Việt Nam. *Tạp chí Sinh học* 29(1): 65-69.
69. Lê Thị Bích Thảo, Hoàng Anh Đức, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2007). Thiết kế vector biểu hiện TGF-TBK ở *E. coli*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 45(5): 27-34.
70. Nguyễn Thị Minh Phương, Trần Thế Thành, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2007). Phân tích sự thay đổi của các glycoprotein trong huyết thanh bệnh nhân đái tháo đường type 2. *Tạp chí Sinh học* 29(3): 90-94.
71. Lê Thị Bích Thảo, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2008). Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của các protein tái tổ hợp TBK và PBL2. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 46(5): 75-82.
72. Lê Thanh Hòa, Đinh Duy Kháng, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải, Trương Nam Hải, Phạm Việt Cường, Nguyễn Thị Bích Nga, Lê Trần Bình (2008). Virus cúm A/H5N1: Vấn đề dịch tễ học, tiến hóa, hình thành genotype và tương đồng kháng nguyên-miễn dịch-vaccine. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 6(4A): 529-553.
73. Trần Thị Minh Nguyệt, Lê Thị Bích Thảo, Bùi Thị Huyền, Phạm Đình Minh, Trần Thế Thành, Nguyễn Bích Nhi, Đặng Diễm Hồng, Lê Quang Huân, Quyền Đình Thi, Nguyễn Đăng Tôn, Nông Văn Hải, Phan Văn Chi (2008). Xác định trình tự genome ty thể hoàn chỉnh của 9 cá thể người Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 6(4A): 569-578.
74. Nguyễn Đăng Tôn, Nguyễn Thị Tú Linh, Vũ Hải Chi, Trần Thị Ngọc Diệp, Địch Thị Kim Hương, Bùi Thị Tuyết, Nguyễn Hải Hà, Huỳnh Thị Thu Huệ, Lê Thị Thu Hiền, Trần Thị Phương Liên, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải (2008). Đa hình kiểu đơn bội DNA ty thể của các cá thể người Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 6(4A): 579-590.
75. Đỗ Quỳnh Hoa, Đỗ Thị Vinh An, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2008). A survey of thermostable sub-proteome from leukemia patient's serum. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 6(4A): 591-598.

76. Bùi Thị Huyền, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2008). Tạo dòng và xác định trình tự gen mã hóa ω -conotoxin MVIIA (CTX MVIIA). *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 6(4A): 663-669.
77. Lương Thị Lan Anh, Phan Thị Hoan, Bruce Bennets, Nông Văn Hải, Phan Văn Chi (2008). Ứng dụng kỹ thuật phân tích kích thước đoạn gen để nghiên cứu đột biến FMR1 gây hội chứng Fragile X. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 6(1): 35-41.
78. Lê Thanh Hòa, Trương Nam Hải, Nông Văn Hải, Đinh Duy Kháng, Phan Văn Chi, Quyền Đình Thi, Lê Trần Bình (2009). Nguồn gen và cơ chế tiến hóa phân tử của virus cúm A/H1N1-2009 gây đại dịch ở người hiện nay. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 7(2): 133-153.
79. Đoàn Việt Bình, Nguyễn Thị Kim Dung, Phan Văn Chi (2009). Nghiên cứu về metallothionein của trai cánh xanh *Cristaria bialata*. *Tạp chí Sinh học* 31(3): 81-86.
80. Bùi Thị Huyền, Lê Văn Phụng, Phan Văn Chi (2010). Nghiên cứu biểu hiện insulin người ở *E.coli*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 48(1): 73-80.
81. Bùi Thị Huyền, Lê Thị Bích Thảo, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2010). Biểu hiện và tinh chế ω -conotoxin MVIIA tái tổ hợp ở *E. coli*. *Tạp chí Sinh học* 32(2): 89-93.
82. Lê Trần Bình, Lê Quang Huân, Trần Mỹ Linh, Phan Trọng Hoàng, Phan Minh Tuấn, Trần Thị Thanh Huyền, Phạm Thu Thủy, Nguyễn Đăng Tôn, Nông Văn Hải, Phan Văn Chi, Đinh Duy Kháng, Trương Nam Hải, Hà Đình Đức (2010). Comparative morphological and DNA analysis of specimens of giant freshwater soft-shelled turtle in Vietnam related to Hoan Kiem turtle. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 8(3A): 949-954.
83. Nguyễn Thị Minh Phương, Lê Thị Bích Thảo, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2010). Nghiên cứu mức độ biểu hiện của haptoglobin trong huyết thanh bệnh nhân đái tháo đường type 2. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 8(3A): 727-733.
84. Đỗ Hữu Chí, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Đức Đan, Lê Thị Bích Thảo, Đỗ Doãn Lợi, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2010). Nhận dạng và mô tả đặc điểm hệ glycoprotein huyết thanh bệnh nhân hội chứng mạch vành cấp. *Tạp chí Sinh học* 37(1se): 151-157.
85. Lê Thị Bích Thảo, Đoàn Việt Bình, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2011). Tinh chế và xác định conotoxin từ một số loài ốc cối thu thập ở ven biển Nha Trang, Vietnam. *Tạp chí Sinh học* 33(3): 74-80.
86. Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Đức Đan, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2012). Xây dựng ngân hàng dữ liệu hệ protein huyết thanh bệnh đái tháo đường type 2. *Tạp chí Sinh học* 34(2): 253-258.
87. Đoàn Việt Bình, Bùi Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Thị Bích Thảo, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2012). Nghiên cứu độc tính cấp và tác dụng giảm đau của ω -conotoxin MVIIA ở dạng dung hợp với thioredoxin. *Tạp chí Sinh học* 34(2): 241-245.
88. Bùi Thị Huyền, Đoàn Việt Bình, Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Thị Bích Thảo Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2012). Nghiên cứu tác dụng bảo vệ tế bào thần kinh của ω -conotoxin MVIIA tái tổ hợp ở dạng protein dung hợp với thioredoxin. *Tạp chí Sinh học* 34(4): 515-520.
89. Phạm Đức Đan, Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Đình Minh, Hà Phan Hải An, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2012) Phân tích hệ protein nước tiểu bệnh nhân ghép thận có biến chứng thải ghép cấp tính. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 10(1): 15-21.
90. Phạm Đức Đan, Nguyễn Thị Minh Phương, Trần Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2012). Nghiên cứu mức độ biểu hiện của fibrinogen trong huyết thanh bệnh nhân đái tháo đường type 2. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 10(2): 1-7.
91. Phạm Đức Đan, Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Đình Minh, Hà Phan Hải An, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2012). Phân tách và xác định hệ protein nước tiểu ở bệnh nhân ghép thận có biến chứng thải ghép cấp tính. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* 50(3): 335-341.
92. Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Đức Đan, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2012). Phân tích hệ protein huyết thanh bệnh đái tháo đường type 2. *Tạp chí Sinh học* 34(2): 253-258.
93. Phan Văn Chi (2012). Proteomics research at the Institute of Biotechnology, Vietnam Academy of Science and Technology. *Journal of Biotechnology* 10(4): 617-624.
94. Đỗ Hữu Chí, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Đức Đan, Đặng Minh Hải, Đỗ Doãn Lợi, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2012). Phân tích các glycoprotein trong huyết thanh bệnh nhân có hội chứng mạch vành cấp. *Tạp chí sinh học* 35(1): 125-132.

95. Nguyễn Thị Minh Phương, Trần Thái Thượng, Nguyễn Bích Nhi, Đặng Minh Hải, Đỗ Doãn Lợi, Phan Văn Chi (2013). Phân tích mức độ biểu hiện của các protein bên nhiệt trong huyết thanh bệnh nhân đái tháo đường type 2 có biến chứng mạch vành cấp. *Tạp chí sinh học* 35(3e): 212-219.
96. Đoàn Việt Bình, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2013). Mô hình bệnh tiểu đường biến chứng ở chuột nhắt trắng bằng khẩu phần mỡ cao và tiêm streptozotocin. *Tạp chí sinh học* 35(3): 390-396
97. Nguyen Huong Thao, Phan Van Chi (2013). Current state of mammalian proteomics. *Journal of Biotechnology* 11(2): 203-210.
98. Đỗ Hữu Chí, Lê Thị Bích Thảo, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Đức Đan, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2013). Xác định đa hình nucleotide đơn trong vùng promotor đoạn gen Matrix Metalloprotease-9 ở bệnh nhân Hội chứng Mạch vành cấp. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 11(2): 203-210.
99. Đỗ Hữu Chí, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Đức Đan, Lê Thị Bích Thảo, Đỗ Doãn Lợi, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2015). Nhận dạng và mô tả đặc điểm hệ glycoprotein huyết thanh bệnh nhân hội chứng mạch vành cấp. *Tạp chí Sinh học* 37(1se): 151-157.
100. Nguyễn Thị Minh Phương, Lê Thị Bích Thảo, Bùi Thị Huyền, Đỗ Hữu Chí, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2015) Thu nhận và xác định các phosphoprotein trong huyết thanh người. *Tạp chí Y học Việt Nam* 433: 44-50.
101. Lê Thị Bích Thảo, Bùi Thị Huyền, Đoàn Việt Bình, Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Minh Phương, Đỗ Hữu Chí, Bùi Quang Nghị, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi (2016) Nghiên cứu conotoxin từ nọc ốc cối biển (giống Conus) và ứng dụng trong Y-Dược. *Tạp chí Sinh học* 2: 264-268.
102. Đỗ Hữu Chí, Nguyễn Thị Minh Phương, Bùi Thị Huyền, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Đình Minh, Đỗ Doãn Lợi, Nguyễn Thúy Huyền, Nguyễn Bích Nhi, Phan Văn Chi, Lê Thị Bích Thảo (2017). Nồng độ matrix metalloproteinase-9 trong huyết thanh bệnh nhân Hội chứng mạch vành cấp ở Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(1): 15-21.
103. Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Thị Thanh Ngân, Nguyễn Thị Kim Liên, Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tụng, Thành Ngọc Minh, Phan Văn Chi, Nguyễn Huy Hoàng (2017) Ứng dụng công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới và các phần mềm tin sinh học trong việc đánh giá sơ bộ biến thể di truyền ở người bệnh tự kỷ Việt Nam. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(3): 433-439.
104. Nguyễn Tiến Dũng, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Minh Phương, Bùi Thị Huyền, Phạm Đình Minh, Đỗ Hữu Chí, Nguyễn Thị Phương Liên, Phan Văn Chi, Lê Thị Bích Thảo (2017). Phân tích hệ protein/peptide nọc độc ong *Vespa velutina* phân lập ở Việt Nam bằng kỹ thuật proteomics. *Tạp chí Công nghệ Sinh học* 15(2): 259-265.
105. Pham Thi Hue, Bui Thi Huyen, Phan Van Chi, Tran Thi Phuong Lien, Pham Thi Hang, Le Thi Bich Thao (2018) Characterization of Mastoparan peptide from the venom of the Wasp *Vespa velutina* collected in Vietnam. *Journal of Biotechnology* 16(4): 1-8.

Sách chuyên khảo, giáo trình:

106. Lê Trần Bình, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải, Trương Nam Hải, Lê Quang Huân (2003). Ứng dụng các kỹ thuật phân tử trong nghiên cứu tài nguyên sinh vật Việt Nam (396 tr.), NXB KH & CN, Hà Nội 2003, Số XB: 113-196.1
107. Lê Thanh Hòa, Phạm Việt Cường, Đinh Duy Kháng, Lê Trần Bình, Lê Quang Huân, HQuang, Lê Thị Hà, Nguyễn Văn Đệ, Nguyễn Thị Ánh Hồng, Quyền Đình Thi, Phan Văn Chi, Nông Văn Hải, Trương Nam Hải (2006). Sinh-Y học phân tử (239 tr.), Tập 1, NXB Y học, Hà Nội 2006, GPXB số 23-2006/CXB/37-271/YH
108. NV Uyen, PV Chi, NV Bo, HT Nhan, LQ Quyen, NX Hong, LM Sat, Arjen Wals, Deise M.F. Capalbo, and Cristen C. Nelson (2008). Chapter 3. Consideration of Problem Formulation and Option Assessment (PFOA) for Environmental Risk Assessment: Bt Cotton in Vietnam. In "Environmental Risk Assessment of Modified Organisms: Vol. 4: Challenges and Opportunities with Bt Cotton in Vietnam, ed. David A. Andow, Angelika Hilbeck and NV Tuat, pp. 64-78, Publisher CABI, @CAB International, UK/USA, ISBN 9781845933906

109. Phan Văn Chi & Nguyễn Bích Nhi (2008). Trichobakin và Immunotoxin tái tổ hợp (247 tr.), NXB KHTN & CN, Hà Nội 2008, Số ĐK: 248-2008/CXB/001-01/KHTNCN
110. Phan Văn Chi (2009). Proteomics (240 tr.), NXB KHTN & CN, Hà Nội 2009, Số ĐK KHXB: 1050-2009/CXB/005-09/KHTNCN
111. Phan Văn Chi, Nguyễn Tiến Dũng (2012). Chapter 3. 2DNanoLC-MS/MS for separation and identification of mouse brain membrane proteins. In the book “*Chromatography*“, ed. Leonardo de Azevedo, pp. 63-78, Publisher Intech, Croatia 2012, ISBN 979-953-397-912-6

Bảng phát minh, sáng chế:

112. Phan Văn Chi, Nguyễn Bích Nhi, Đặng Thành Nam, Lê Thị Bích Thảo (2011) Phân tử protein độc tổ miễn dịch tái tổ hợp. *Giải pháp hữu ích số 920, Quyết định cấp số 40626/QĐ-SHTT ngày 19/10/2011, Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ KHCN.*
113. Phan Văn Chi, Nguyễn Bích Nhi, Lê Thị Bích Thảo (2012). Phân tử protein độc tổ miễn dịch tái tổ hợp có khả năng ức chế sự sinh trưởng và phát triển các tế bào ung thư ở người có biểu hiện thụ thể của UPA trên bề mặt các tế bào ung thư. *Giải pháp hữu ích số 946, Quyết định số 3211/QĐ-SHTT ngày 01/02/2012, Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ KHCN.*

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Anh, Nga
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2020

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Văn Chi